

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định chính sách
về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn
tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 quy định:

“6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện”.

2. Căn cứ thực tiễn

Thực tiễn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có một số bản đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất để xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng, đảm bảo phù hợp với phong tục tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương; đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại một số địa phương còn thiếu đất ở, đất sản xuất, kinh doanh nên đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn.

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, để hoàn thiện chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh, đảm bảo quyền lợi cho cộng đồng dân cư đồng bào dân tộc thiểu số và cá nhân người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đáp ứng nhu cầu về đất xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng, đất ở, đất sản xuất, kinh doanh; thực hiện chế độ hỗ trợ, ưu đãi miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhằm giải quyết khó khăn, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống kinh tế phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhằm tạo cơ sở pháp lý trong việc thực hiện giao đất, cho thuê đất; miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cộng đồng dân cư đồng bào dân tộc thiểu số và cá nhân người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Quan điểm

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, nhằm đáp ứng yêu cầu quy định của Nhà nước và phù hợp với khả năng thực tế của địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết khoản 6 Điều 16 của Luật Đất đai năm 2024 để quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

- Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.

- Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình.

- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Đất đai năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 573/KH-UBND ngày 03/4/2024 triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Dự thảo Nghị quyết đã lấy ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành 02 lần; đăng tải thông tin dự thảo Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến theo quy định; tổng hợp ý kiến góp ý tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và được Sở Tư pháp thẩm định tại văn bản 3221/BC-STP ngày 22/11/2024, đồng thời tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo theo đúng quy định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có bố cục gồm 05 Điều với các nội dung cơ bản như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số

Điều 4. Chính sách hỗ trợ về đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Nguồn lực về nhân lực.

Là cán bộ, công chức, viên chức có chức năng thực thi nhiệm vụ chuyên môn trong bộ máy hành chính Nhà nước đã được pháp luật về đất đai và các pháp luật khác có liên quan điều chỉnh.

2. Nguồn lực về kinh phí.

Được pháp luật về đất đai quy định bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Địa phương không cân đối được ngân sách thì báo cáo trung ương xem xét hỗ trợ.

3. Quỹ đất để thực hiện.

Được pháp luật về đất đai quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024, hàng năm UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, báo cáo UBND cấp huyện để triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT và NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở TN và MT;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm



NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số
sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật
Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số
32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách về
đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu
số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật
Đất đai năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.
- Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình.
- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các tổ chức,
cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân
tộc thiểu số**

Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng được bố trí đất
sinh hoạt cộng đồng bảo đảm phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc
văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương với diện tích tối thiểu là 300 m² (Ba
trăm mét vuông), tối đa không quá 1.500 m² (Một nghìn năm trăm mét vuông).

Điều 4. Chính sách hỗ trợ về đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống

1. Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi khi lần đầu thực hiện:

a) Giao đất ở trong hạn mức, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở đối với đất có nguồn gốc được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận hoặc được thừa kế, tặng cho, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

b) Cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh.

2. Trường hợp cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được Nhà nước giao đất nông nghiệp, cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 nhưng nay không còn đất hoặc thiếu đất so với hạn mức do UBND tỉnh quy định thì được cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn tiền thuê đất nếu địa phương còn có quỹ đất phi nông nghiệp không phải là đất ở. Chính sách hỗ trợ quy định tại khoản này chỉ được thực hiện một lần.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình;
- Báo Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu